TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **435**/2024/HS-PT
Ngày: 18/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**.

Các Thẩm phán: Ông **Phùng Anh Dũng** và ông **Phạm Việt Cường**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 393/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Dia N và A S về tội: "*Giết người*".

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1763/2024/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Dia N**, sinh ngày: 19/9/2003 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn X, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Li P và bà L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/12/2023 tại Trại tạm giam công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

2. A S, sinh ngày: 13/01/2004 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn X, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc:

Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/12/2023 tại Trại tạm giam công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Dia N*:* Luật sư Nguyễn Minh L1 – Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ, địa chỉ: Số E đường G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần).

- *Người bào chữa cho bị cáo* A S*:* Luật sư Y Ngun Ê – Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ, địa chỉ: A L, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 04/3/2023, sau khi đi uống rượu tại đám Tân gia về, Dia N cùng với A S và anh Nguyễn Văn H đến chơi bida tại quán C1 *(giáp* Quốc lộ B thuộc buôn X, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk*)* thì nghe thấy tiếng xe mô tô chạy nẹt pô ngoài đường. A S liền lấy cây cơ bida và cây bồ cào đi ra đường để chặn đánh người chạy xe mô tô nẹt pô nhưng được chủ quán là chị Cao Ái Lê C một số người đang chơi bi da tại quán N3, đóng cửa quán và đuổi ra ngoài. Lúc này, Dia N rủ A S đi phục chặn và đánh người chạy xe mô tô nẹt pô thì A S đồng ý; Dia Nô gọi điện báo cho anh Ki A biết việc có nhóm thanh niên chạy xe nẹt pô, bốc đầu trong làng. Nghe xong, Ki A kể cho Y R Bdap biết rồi rủ Y R ra xem thế nào. Ki A điều khiển xe mô tô chở Y R cầm theo 01 con dao chạy ra quán B2 gặp A S, Dia N và anh H. Tại đây, Dia N rủ cả nhóm đi chặn và đánh người chạy xe mô tô nẹt pô, tuy nhiên, chỉ có A S và Y R đồng ý. Dia N và A S đi đến đống củi của nhà ông M đối diện quán bi da, tại đây A S lấy 02 gậy gỗ *(01 gậy dài 140cm, 01 gậy dài 70cm)*, D Nô lấy 01 gậy gỗ *(gậy dài khoảng 80cm)* rồi cùng Y R cầm theo con dao đi bộ đến đoạn đường Quốc lộ 29 cách quán B3 220m đứng phục, còn anh Ki A và anh H không tham gia nên vẫn đứng ở trước quán bi da Cô L2. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy cháu Lê Văn H1 điều khiển xe mô tô biển số 47B2-346.40 và anh La Nhật N2 điều khiển xe mô tô biển số 47AB-371.21 đi trên quốc lộ B theo hướng từ xã E, huyện E đến xã E, huyện K thì D, A S cầm gậy và Y R cầm dao chặn lại. Thấy vậy, cháu H1 và anh N2 quay đầu xe bỏ chạy nhưng bị trượt ngã xe, A S liền dùng tay đánh anh N2 nhưng không trúng

nên anh N2 bỏ chạy được, còn cháu Hậu B ngã kẹt chân vào xe mô tô 47B2-346.40 nên Dia Nô kéo dậy rồi dùng tay đấm H1 03 cái liên tiếp trúng vào má trái, vai phải và bắp tay trái; A S cầm gậy gỗ dài 70cm đi đến dùng tay trái đấm 01 cái trúng vào vùng cằm bên phải làm cháu Hậu bị choáng, ngã ngửa nằm trên lề đường, A S tiếp tục dùng tay phải cầm gậy gỗ dài 70cm đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới vào đỉnh trán trái của H1 gây thương tích. Thấy A S dùng gậy gỗ đánh H1 thì D Nô kéo A S đi ra giữa đường, còn Y R giơ dao lên cao định chém H1 thì anh K A chạy đến giằng lấy dao vứt đi, Y R tiếp tục dùng tay đấm 01 cái trúng vào má phải của H1 thì Ki A đến kéo Y R ra. Do bị đánh nên H1 choáng, ngồi bệt xuống lề đường. Lúc này, anh H đi đến dùng chân phải đá 01 cái trúng vào đùi trái của H1 nhưng thấy cháu Hậu B sưng vùng mặt nên H hỏi thăm và lấy xe mô tô 47B2-346.40 chở H1 đến nói chuyện với nhóm bạn của H1. Sau đó, anh H đưa nhóm thanh niên và H1 đến gặp nhóm Dia N để giảng hòa. Sau đó, H1 được các bạn đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ án được xác định xảy ra tại Km 144 Quốc lộ B, thuộc buôn X, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hiện trường đã bị xáo trộn do người dân đi lại. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 121/KLTTCT-PY ngày 17/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận thương tích của Lê Văn H1 như sau: Xây xát da vùng trán trái; Vỡ, lún sọ trán trái; Tụ máu ngoài màng cứng trán trái; Dập não xuất huyết thuỳ trán trái là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn H1 tại thời điểm giám định là 45% (bốn mươi lăm phần trăm). Vật tác động: Vật tày, cứng.

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKSĐL-P2 ngày 20/3/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, truy tố các bị cáo Dia Nô, A Son và Y Rưng Bdap về tội: Giết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà, các bị cáo Dia N, A S và Y Rưng B1 đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Người bị hại cháu Lê Văn H1 xác nhận lời khai của các bị cáo là đúng diễn biến sự việc xảy ra. Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho cháu H1 số tiền 53.000.000đ, ngoài ra, anh Nguyễn Văn H hỗ trợ số tiền 4.000.000đ và anh Ki A

hỗ trợ số tiền 9.500.000đ. Tổng số tiền bị hại cháu Lê Văn H1 đã nhận là 66.500.000đ, nên bị hại không yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Dia N, A S và Y Rưng B1 phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt:

Bị cáo Dia N 13 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2023.

Bị cáo A S 13 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2023.

Bị cáo Y Rưng B1 12 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận được đơn kháng cáo của các bị cáo Dia N và A S với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, giữ nguyên các lời trình bày tại giai đoạn tố tụng trước; không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ mới. Bị cáo trình bày, thể hiện thái độ hối hận với hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, căn cứ vào việc bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối lỗi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của các bị cáo Dia N và ASon có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

- *Về nội dung:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Giết người" điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định. Xét thấy hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo đã phù hợp. Tại phiên tòa không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 04/3/2023, tại đoạn đường K Quốc lộ B, thuộc Buôn X, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng cho rằng nhóm của cháu Lê Văn H1 chạy xe rú ga, nẹt pô gây ồn ào nên các bị cáo Dia N, A S và Y Rưng B1 đã chặn đánh H1; bị cáo Dia N dùng tay đánh vào mặt, A S dùng gậy đánh vào đầu, Y R B1 dùng dao định chém thì bị Ki A can ngăn giật lấy dao. Hậu quả làm cháu Lê Văn H1 (thời điểm này cháu H1 mới 15 tuổi 07 tháng 10 ngày) bị xây xát da vùng trán trái; vỡ, lún sọ trán trái; tụ máu ngoài màng cứng trán trái; dập não xuất huyết thuỳ trán trái; thương tích 45% sức khỏe.

[2] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo chưa có sự câu kết chặt chẽ nhưng có sự trao đổi và tìm hung khí để sử dụng, nên cùng chịu trách nhiệm hình sự. Trong đó bị cáo Dia N là người khởi xướng, chủ mưu và lôi kéo các bị cáo khác phạm tội, A S là người trực tiếp thực hiện hành vi gây ra thương tích, Y Rưng B1 là người có vai trò giúp sức. Các bị cáo là người có khả năng nhận thức biết được vùng trọng yếu trên cơ thể, con người có thể tử vong nếu những vùng trọng yếu này bị xâm hại, nhưng bị cáo A S vẫn dùng gậy gỗ đánh thẳng vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của cháu Lê Văn H1. Việc cháu H1 không chết là do được can ngăn kịp thời và nằm ngoài ý chí chủ quan của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Giết

người", với các tình tiết định khung hình phạt "Giết người dưới 16 tuổi" và "Có tính chất côn đồ". Tòa án cấp sơ thẩm đã xử các bị cáo theo quy định tại các điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã khắc phục bồi thường thiệt hại và được bị hại làm đơn bãi nại; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức xã hội còn hạn chế; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Ngoài ra, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên được áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt. Như vậy, cấp sơ thẩm đã xem xét và vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo đã gây ra, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Dia N, A S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, khángnghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dia N và A S.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dia N 13 *(mười ba)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2023.

Xử phạt bị cáo A S 13 *(mười ba)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2023.

2. Về án phí: Các bị cáo Dia N, A S mỗi người phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, khángnghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Phạm Tồn